

Số: 51/2024/QĐST-DS

Quận 3, ngày 26 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 599/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Trụ sở: 198 T, Phường L, quận H, Thành phố H.

Chi nhánh: 13-13B, Phường C, Quận A, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H theo Văn bản ủy quyền số 255/UQ-KĐO-HCNS ngày 14/5/2024.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: T08-30-12A T, 458 M, phường V, quận H, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: A14.17 Block A, Tầng 4, khu cao ốc và căn hộ chung cư, số B, Phường A, quận T, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Duy K có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (sau đây viết tắt là Ngân hàng V) theo Hợp đồng cho vay số 038/PGDQ3/21DH ngày 16/04/2021; Hợp đồng cho vay số 061/PGDQ3/21DH ngày 01/06/2021; Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 072.TDCN.21.0070022, 072.TDCN.22.0070004 và 072.TDCN.21.0070022 ngày 22/04/2021 tính đến hết ngày 14/8/2024 số tiền là 18.316.185.105 (Mười tám tỷ ba trăm mười sáu triệu một trăm tám mươi lăm nghìn một trăm lẻ năm) đồng, trong đó nợ gốc là 16.619.605.517 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.679.730.219 đồng; nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn là 16.849.369 đồng. Thời hạn cuối cùng ông Kiên trả toàn bộ số nợ trên là ngày 15/11/2024. (Trường hợp ngày trả tiền rơi vào ngày Nghỉ, ngày Lễ thì ngày trả tiền là ngày làm việc tiếp theo).

2.2. Ông Nguyễn Duy K còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo quy định tại Hợp đồng cho vay số 038/PGDQ3/21DH ngày 16/04/2021; Hợp đồng cho vay số 061/PGDQ3/21DH ngày 01/06/2021; Đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng số 072.TDCN.21.0070022; 072.TDCN.22.0070004 và 072.TDCN.21.0070022 ngày 22/04/2021 kể từ ngày 15/8/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng V cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Duy K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V.

2.3. Sau ngày 15/11/2024 nếu ông Nguyễn Duy K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 031/PGDQ3-KD/21 công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Ngọc M (địa chỉ: ấp G, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L) ngày 16/4/2021; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh L để thu hồi nợ là:

- Quyền sử dụng 598 m² đất tại Thửa đất 216; tờ bản đồ số 28; địa chỉ: Ấp C, Xã T, Huyện Đ, Tỉnh L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 934762, số vào sổ cấp GCN: CH 04750 do UBND Huyện Đ, Tỉnh L cấp ngày 18/04/2019.

- Quyền sử dụng 624 m² đất tại Thửa đất 152; tờ bản đồ số 28; địa chỉ: Ấp C, Xã T, Huyện Đ, Tỉnh L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 948997, số vào sổ cấp GCN: CS 02659 do UBND Huyện Đ, Tỉnh L cấp ngày 29/05/2018.

- Quyền sử dụng 477 m² đất tại Thửa đất 154; tờ bản đồ số 28; địa chỉ: Ấp C, Xã T, Huyện Đ, Tỉnh L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 948998, số vào sổ cấp GCN: CS 02660 do UBND Huyện Đ, Tỉnh L cấp ngày 29/05/2018.

- Quyền sử dụng 915 m² đất tại Thửa đất 120; tờ bản đồ số 28; địa chỉ: Ấp C, Xã T, Huyện Đ, Tỉnh L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 058905, số vào sổ cấp GCN: CH 05621 do UBND Huyện Đ, Tỉnh L cấp ngày 21/10/2019.

2.4. Trong trường hợp ông Nguyễn Duy K không vi phạm sự thỏa thuận và hoàn thành nghĩa vụ trả hết toàn bộ số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng V có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xóa đăng ký giao dịch bảo đảm. Đồng thời, hoàn trả cho ông Nguyễn Duy K bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được mô tả tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 031/PGDQ3-KD/21 công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Ngọc M, tỉnh L ngày 16/4/2021; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ, tỉnh L.

2.5. Số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp, sau khi thanh toán các khoản phí, lệ phí liên quan đến việc thi hành án nếu có, số tiền còn lại sẽ dùng để thanh toán nợ cho Ngân hàng V. Trường hợp còn dư sẽ hoàn trả cho

cho ông Nguyễn Duy K, trường hợp bị thiếu thì ông Nguyễn Duy K có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán nợ theo các hợp đồng đã ký cho Ngân hàng Vđến khi trả hết nợ.

3. Về án phí Dân sự hòa giải thành: Số tiền 63.158.093 (Sáu mươi ba triệu một trăm năm mươi tám nghìn không trăm chín mươi ba) đồng ông Nguyễn Duy K phải chịu và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm nộp án phí là 62.375.045 đồng theo biên lai thu tiền số 0021308 ngày 16/7/2024 của Chi Cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tuấn